

Bản án số: 60/2026/HS-ST

Ngày 20-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh, bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 27/9/1989, tại: tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai. Số căn cước công dân: 015089005125, cấp ngày 10/7/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962, bố đẻ không xác định được thông tin; Vợ con: Chưa có. Tiền án 03, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, xử phạt Nguyễn Tuấn A 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2016/HSST ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Tuấn A 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HSST ngày 01/02/2021 của TAND Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Tuấn A 03 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2005/HSST ngày 24/01/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Tuấn A 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13//2007/HSST ngày 29/01/2007 của Tòa án nhân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Tuấn A 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 10/2007/HSPT ngày 16/4/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xử phạt Nguyễn Tuấn A 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2007/HSST ngày 11/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Tuấn A 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2010/HSST ngày 31/5/2010 của Tòa án

nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Tuấn A 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/02/2026, Công an tỉnh L Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0004550/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Tuấn A bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt từ ngày 04/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh L, có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lưu Quang N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố số G, phường V, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 30/9/2025, Nguyễn Tuấn A sử dụng mạng xã hội Messenger của nick Facebook “Tuấn A” gọi cho cho N1 Facebook “Tuấn T” của một người đàn ông mà Nguyễn Tuấn A thường gọi là Tuấn B (khoảng hơn 30 tuổi, nhà ở khu vực tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai) để hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp (loại Ngựa, Đá). “Tuấn B” đồng ý bán và yêu cầu Nguyễn Tuấn A chuyển tiền trước vào tài khoản do “Tuấn B” cung cấp mã QR. Sau khi chuyển tiền xong, Tuấn A được “Tuấn B” hướng dẫn đi ra khu vực ven đường cách đầu cầu B đi Văn Phú khoảng 100 mét nhặt ở gốc cây 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 túi nilon màu trắng, miệng túi có khoá kẹp, gồm 01 túi bên trong có 05 viên nén hình tròn màu đỏ (ma túy “Ngựa”) và 01 túi bên trong có tinh thể màu trắng (ma túy “Đá”). Ngay sau đó, Tuấn A đi xuống khu vực gầm cầu B thuộc tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai tự sử dụng luôn 02 viên ma túy “Ngựa” bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể qua đường miệng, còn lại 03 viên (ma túy “Ngựa”) và 01 túi có tinh thể màu trắng (ma túy “Đá”), Tuấn A dùng một mảnh giấy vệ sinh màu trắng gói lại, mang theo trên người để sử dụng cho bản thân. Do nhà ở của Nguyễn Tuấn A mới bị ngập nước nên vào chiều ngày 03/10/2025, Nguyễn Tuấn A đã đến ở nhờ nhà của Nguyễn Đức T1 (sinh năm 2005, trú tại tổ dân phố số G, phường V, tỉnh Lào Cai). Đến khoảng 21 giờ 25 phút ngày 03/10/2025, Nguyễn Tuấn A mang theo số ma túy còn lại rời khỏi nhà của T1 và đi tìm chỗ để sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

+ 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) bên trong có 02 túi nilon màu trắng, miệng túi có khoá kẹp, gồm 01 túi chứa 03 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 túi chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus đã qua sử dụng, vỏ máy màu trắng; máy có số IMEI: 3527.7562.4259.348, lắp sim số thuê bao 0362.236.181;

+ 04 đoạn ống nhựa các màu tím, xanh, trắng và vàng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng

+ Số tiền 200.000 đồng.

- Tại kết luận giám định số 649/KL-KTHS ngày 08/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

+ Các viên nén hình tròn màu đỏ trong túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa kẹp trong phong bì niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là **0,28 gam**. (Đã trích 0,1 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,18 gam);

+ Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa kẹp trong phong bì niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là **0,35 gam**. (Đã trích 0,1 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,25 gam);

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-KV1 ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố: Nguyễn Tuấn A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung một số Điều năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung một số Điều năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thực hiện phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh L phát hành, bên trong có hai túi nilon có tổng khối lượng **0,43 gam** ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu giám định 04 đoạn ống nhựa các màu tím, xanh, trắng và vàng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 vỏ túi nilon; 01 mảnh giấy màu trắng

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus đã qua sử dụng, vỏ máy màu trắng; lắp sim số thuê bao 0362.236.181; số tiền 200.000 đồng

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH quy định về mức thu nộp án phí.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không có ý kiến tranh luận gì. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên, các Kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo đã phù hợp với Bản kết luận giám định; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 35 phút ngày 03/10/2025, tại tổ dân phố số G, phường V, tỉnh Lào Cai, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,63 gam** ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Do trước đó, Nguyễn Tuấn A đã bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự số 25/2021/HSST 01/02/2021 của Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (Bản án này đã áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” đối với Nguyễn Tuấn A, chưa được xóa án tích), ngày 03/10/2025, bị cáo Nguyễn Tuấn A tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, đối với hành vi phạm tội lần này của Nguyễn Tuấn A thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung một số Điều năm 2025). Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, hiểu rõ tác hại của ma túy không những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân mà còn làm thiệt hại kinh tế rất lớn cho bị cáo và gia đình nhưng vẫn cố ý thực hiện. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, sửa đổi

bản thân thành người có ích cho xã hội mà còn tiếp tục thực hiện tội phạm với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, thể hiện ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân bị cáo là rất kém. Tuy nhiên, quá trình tham gia tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tù thỏa đáng để có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với số ma túy còn lại được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành, bên trong có hai túi nilon có tổng khối lượng **0,43 gam** ma túy loại Menthamphetamine; 04 đoạn ống nhựa các màu tím, xanh, trắng và vàng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 vỏ túi nilon; 01 mảnh giấy màu trắng xét là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus đã qua sử dụng, vỏ máy màu trắng; lắp sim số thuê bao 0362.236.181 và số tiền 200.000 đồng, xét không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tuấn A vào ngày 30/9/2025 tại tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai. Xét thấy, hành vi đó không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tuấn A bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông có Nick Facebook “Tuấn T” (tên thường gọi là Tuấn B) mà bị cáo khai đã mua ma túy của người này vào ngày 30/9/2025. Quá trình điều tra xác định “Tuấn B” có thông tin là Trần Triệu T2 (sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai). Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh để triệu tập T2 đến làm việc. Tuy nhiên, T2 vắng mặt khỏi địa phương và không rõ đang ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra Quyết định truy tìm người và tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý đối với Triệu Trần T3 sau.

Đối với tài khoản mà Nguyễn Tuấn A nhờ chuyển khoản, theo bị cáo khai báo là nhờ một người đi đường không quen biết đổi và chuyển khoản hộ vào tài khoản do “Tuấn B” cung cấp. Do bị cáo chỉ nhớ tên tài khoản thụ hưởng là Q, do đó không đủ cơ sở xác định được chủ tài khoản nhận tiền mua ma túy.

Đối với Nguyễn Đức T1 (sinh năm 2005, trú tại tổ dân phố số G, phường V, tỉnh Lào Cai), là bạn của Nguyễn Tuấn A. Ngày 03/10/2025, do nhà ở bị ngập nên

Nguyễn Tuấn A đã đến ở nhờ nhà Nguyễn Đức T1. Quá trình điều tra, xác định T1 không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Tuấn A nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với T1 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung một số Điều năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2025.

3. Về vật chứng, đồ vật tài sản thu giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành, bên trong có hai túi nilon có tổng khối lượng **0,43 gam** ma túy loại Menthamphetamine; 04 đoạn ống nhựa các màu tím, xanh, trắng và vàng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 vỏ túi nilon; 01 mảnh giấy màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus đã qua sử dụng, vỏ máy màu trắng; lắp sim số thuê bao 0362.236.181; số tiền 200.000 đồng.

(Chi tiết đặc điểm vật chứng, đồ vật, tài sản theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- CQCSĐT- Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1- Lào Cai;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Văn